

Số: 08/CBTT-DII

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 03 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**
 - Mã chứng khoán: **HHV**
 - Địa chỉ: 27 Bùi Chát, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
 - Điện thoại: 0236 3730574 Fax: 0236 3842713 Email:
thienav@hamadeco.vn
- Nội dung thông tin công bố:
 - Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả thông qua Nghị quyết Số: 03/2020/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 03 năm 2020 về việc: Phê duyệt chủ trương vay vốn thực hiện hoạt động đầu tư.
 - Công ty xin trân trọng thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các cổ đông Công ty về nội dung nêu trên.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/03/2020. Địa chỉ website đăng tải nội dung: hamadeco.com.vn
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*Tài liệu đính kèm: *Nghị quyết số: 03/2020/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- BDH, các bộ phận liên quan;
- Website;
- Lưu VT.

NGƯỜI ỦY QUYỀN CBTT

An Văn Thiện

Số: 03/2020/NQ-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 03 năm 2020

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
V/v vay vốn phục vụ hoạt động đầu tư

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả ("Công ty");
- Căn cứ Nghị quyết số 05/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Căn cứ Biên bản họp số 03/2020/BB-HĐQT ngày 17/03/2020 của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc vay tiền để thực hiện hoạt động đầu tư của Công ty như sau:

- Số tiền vay tối đa (dự kiến): **730.759.090.000 đồng** (Bảy trăm ba mươi tỷ, bảy trăm năm mươi chín triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng);
- Thời hạn vay: **12 tháng**;
- Lãi suất: Lãi suất tiền gửi bằng Việt Nam đồng kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam + (cộng) biên độ 3,0%/năm;
- Tần suất trả lãi: 3 tháng/lần hoặc theo thỏa thuận của các bên;
- Biện pháp bảo đảm: Không áp dụng;
- Mục đích vay: đầu tư vào Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả & Cỏ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân) theo hình thức Hợp đồng BOT và Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn đoạn Km1+800 – Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1+800 – Km106+500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT;
- Phương án sử dụng vốn vay:
- ✓ Đầu tư trực tiếp 562.666.400.000 đồng vào Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả - Doanh nghiệp Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả;
- ✓ Đầu tư trực tiếp 168.092.690.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám tỷ, không trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng) vào Công ty cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn – Doanh nghiệp Dự án Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn

Điều 2. Thông qua các khoản vay của các tổ chức, cá nhân để thực hiện đầu tư vào dự án:

- 2.1. Vay Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả số tiền vay: không quá 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ đồng chẵn)



- 2.2. Vay Công ty cổ phần đầu tư Hải Thạch B.O.T số tiền vay: không quá 403.750.000.000 đồng (Bốn trăm lẻ ba tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng);
- 2.3. Vay ông Hồ Minh Hoàng số tiền vay: không quá 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng chẵn);
- 2.4. Vay ông Nguyễn Quốc Ánh số tiền vay: không quá 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng chẵn);
- 2.5. Vay ông Võ Thụy Linh số tiền vay: không quá 67.009.090.000 đồng (Sáu mươi bảy tỷ chín triệu không trăm chín mươi ngàn đồng);

Điều 3. Thông qua giao dịch vay vốn, Người đại diện theo pháp luật thực hiện việc đàm phán, ký kết các tài liệu vay vốn theo quy định.

- 3.1. Thống nhất phê duyệt các giao dịch, hợp đồng vay vốn đã ký giữa Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả và các bên cho vay kể từ thời điểm giải ngân cho vay.
- 3.2. Thống nhất giao Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật thực hiện việc đàm phán, ký kết các tài liệu để thực hiện việc vay vốn theo quy định (bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu/hợp đồng tín dụng, hợp đồng/thỏa thuận bảo lãnh....) theo điều kiện vay đã được HĐQT thông qua hoặc điều chỉnh nhưng không bất lợi hơn.

Điều 4. Thông qua Dự thảo Hợp đồng vay tiền (đính kèm).

Điều 5. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban, bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Minh Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG VAY TIỀN

Số:...../2020/DII-...

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, tại trụ sở Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả, chúng tôi gồm:

Bên cho vay :
Địa chỉ :
MSDN :
Số tài khoản :tại Ngân hàng
Đại diện :
Chức vụ :

*(Sau đây gọi là “**Bên A**”)*

Bên vay : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**
Địa chỉ : 27 Bùi Chát, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
MSDN : 0400101965
Số tài khoản :tại Ngân hàng
Đại diện : **Ông Võ Thụy Linh**
Chức vụ : **Tổng giám đốc**

*(Sau đây gọi là “**Bên B**”)*

*(Sau đây “**Bên A**” và “**Bên B**” được gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**” và gọi riêng là “**mỗi bên**”)*

Hai Bên cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng vay tiền (“**Hợp đồng**”) theo các nội dung và với các điều kiện, điều khoản sau:

Điều 1. Số tiền cho vay và mục đích sử dụng tiền vay

- 1.1. Bên A đồng ý cho vay và Bên B đồng ý vay số tiền tối đa là: **đồng** (Bằng chữ:).
- 1.2. Mục đích sử dụng tiền vay: Tài trợ vốn để Bên B đầu tư các dự án hạ tầng giao thông.

Điều 2. Thời hạn vay và giải ngân khoản vay

- 2.1. Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản tiền vay được hoàn trả 01 lần hoặc nhiều lần nhưng phải hoàn tất việc thanh toán khi kết thúc thời hạn vay.

Trường hợp Bên B hoàn trả một phần hoặc toàn bộ khoản vay trước thời hạn thì Bên B chỉ cần thanh toán Tiền lãi theo Điều 3 của Hợp Đồng tương ứng với số dư nợ còn lại trên thực tế.

- 2.2. Hình thức hoàn trả khoản vay: Bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Bên A ghi nhận tại Hợp Đồng.
- 2.3. Giải ngân khoản vay:
 - Phương thức giải ngân: chuyển khoản theo tài khoản của Bên B ghi nhận tại Hợp Đồng.
 - Khoản tiền vay có thể giải ngân thành một đợt hoặc nhiều đợt tùy thuộc vào điều kiện của Các Bên trong thời hạn tối đangày kể từ ngày ký kết Hợp Đồng.

Điều 3. Lãi suất

- 3.1. Lãi suất áp dụng: Lãi suất tiền gửi bằng Việt Nam đồng kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam + (cộng) biên độ 3,0%/năm.
- 3.2. Kỳ hạn trả lãi: 3 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân khoản vay hoặc theo sự thỏa thuận của Các Bên bằng văn bản.
- 3.3. Ngày trả lãi: Không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Kỳ hạn trả lãi hoặc theo sự thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên.
- 3.4. Số tiền lãi phải trả được tính theo công thức sau:

$$\frac{\text{Số tiền lãi vay phải trả}}{\text{Số dư nợ vay}} = \frac{\text{Số dư nợ vay} \times \text{Lãi suất áp dụng (\%/năm)} \times \text{Số ngày vay thực tế}}{360}$$

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của bên A

- 4.1. Giải ngân cho bên B đầy đủ, đúng thời hạn quy định;
- 4.2. Nhận tiền lãi và nhận hoàn trả tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn quy định tại Hợp Đồng;
- 4.3. Bên A cam kết đủ thẩm quyền ký kết, thực hiện Hợp Đồng; đã hoàn tất các thủ tục cần thiết trong nội bộ và các thủ tục cần thiết khác để được phép ký kết, thực hiện Hợp Đồng;
- 4.4. Không được yêu cầu Bên B hoàn trả khoản vay trước thời hạn, trừ trường hợp Các Bên thỏa thuận bằng văn bản.
- 4.5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của bên B

- 5.1. Bên B phải thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi, hoàn trả khoản vay theo quy định tại Hợp Đồng.
- 5.2. Bên B cam kết đủ thẩm quyền ký kết, thực hiện Hợp Đồng; đã hoàn tất các thủ tục cần thiết trong nội bộ và các thủ tục cần thiết khác để được phép ký kết, thực hiện Hợp Đồng.
- 5.3. Sử dụng khoản tiền vay đúng mục đích vay.

5.4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 6. Chấm dứt thực hiện Hợp Đồng.

Hợp Đồng chấm dứt trong những trường hợp sau:

- 6.1. Kết thúc thời hạn vay quy định tại Hợp Đồng.
- 6.2. Bên B hoàn trả toàn bộ khoản vay trước thời hạn.
- 6.3. Các Bên thỏa thuận về việc chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn.
- 6.4. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng trong trường hợp Bên A không thực hiện giải ngân theo đúng tiến độ quy định tại Điều 2.3 của Hợp Đồng này. Bên B phải thông báo về việc chấm dứt thực hiện Hợp Đồng cho Bên A ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày dự kiến chấm dứt.

Điều 7. Giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, nếu có tranh chấp xảy ra, Các Bên có trách nhiệm thương lượng trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị giải quyết tranh chấp của một Bên. Trường hợp hết thời hạn nêu trên mà Các Bên không thực hiện giải quyết tranh chấp hoặc thất bại trong việc giải quyết tranh chấp thì Bên yêu cầu có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định pháp luật để yêu cầu giải quyết tranh chấp.

Điều 8. Những cam kết chung

- 8.1. Các Bên chủ động thông báo cho nhau mọi thông tin liên quan trong suốt thời gian thực hiện Hợp Đồng;
- 8.2. Các Bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp Đồng. Việc giao kết Hợp Đồng là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc. Hợp Đồng đã được Các Bên đọc, hiểu, chấp nhận thực hiện đúng và đầy đủ toàn bộ điều khoản ghi trong Hợp Đồng;
- 8.3. Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được in thành 02 (hai) bản Tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, Mỗi Bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B